

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: /2018/ST-HNGĐ

Ngày: 05/10/2018

Về tranh chấp: “*Ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Lê Văn Trung**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* **Ông Lê Quang Thìn**
Ông Nguyễn Đình Phúc

Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hoài Thương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Hà Văn Thái – Kiểm sát viên**

Ngày 05/10/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 263/2018/TLST- HNGĐ ngày 29/6/2018 về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2018/QĐST - HNGĐ ngày 29/8/2018 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Chị Lê Thị Th**, sinh năm 1982(có mặt)

* Bị đơn: **Anh Phạm Đình S**, sinh năm 1980(vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Suối Đồi, xã Tân Hưng, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Nguyên đơn chị Lê Thị Th trình bày:*

1. Quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Th và anh Phạm Đình S chung sống và đăng ký kết hôn tự nguyện tại UBND xã Đông Ninh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa vào năm 2001. Trong quá trình chung sống, hai vợ chồng sống hạnh phúc trong thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, ngoài ra anh Phạm Đình S không lo làm ăn phát triển kinh tế gia đình mà còn ham chơi cờ bạc. Đến tháng 7/2017 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng anh Phạm Đình S bỏ nhà đi, thỉnh thoảng mới về, khi đi không nói đi đâu làm gì nên tình trạng mâu thuẫn ngày càng thêm trầm trọng. Hai người đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng đã hết chị Lê Thị Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Phạm Đình S.

Con chung: Quá trình chung sống có hai con chung là Phạm Đình H, sinh năm 2002 và Phạm Hà L, sinh năm 2008. Khi ly hôn, chị Lê Thị Th yêu cầu được nuôi 02 người con chung và có yêu cầu buộc anh Phạm Đình Sữ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng/con cho đến khi các con trưởng thành. Ngày 20/8/2018 và tại phiên tòa, chị Lê Thị Th rút một phần yêu cầu khởi kiện về phần giải quyết con chung và cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, các khoản nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

* Đối với bị đơn anh Phạm Đình S được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn anh Phạm Đình S.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú xác định trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 tuyên xử cho chị Lê Thị Th được ly hôn với anh Phạm Đình S; Đồng thời đình chỉ yêu cầu khởi kiện giải quyết con chung và cấp dưỡng nuôi con do chị Lê Thị Th rút đơn khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Th và anh Phạm Đình S chung sống với nhau từ năm 2001, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Ninh, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Xét đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình hiện hành. Quá trình chung sống, hai người sống hạnh phúc trong thời gian đầu, sau đó thường phát sinh mâu thuẫn từ đầu năm 2017 và sống ly thân đến nay. Do sống không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng đã hết, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Lê Thị Th yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Đình S.

Anh Phạm Đình S được Tòa án triệu tập nhiều lần để tham gia phiên hòa giải, hóa giải mâu thuẫn để tạo điều kiện vợ chồng trở về đoàn tụ, xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng anh Phạm Đình S vẫn vắng mặt không có lý do. Điều đó thể hiện anh Phạm Đình S không có thiện chí hòa giải, quá trình từ khi sống ly thân đến nay anh Phạm Đình S không đưa ra phương án để hóa giải mâu thuẫn vợ chồng, đoàn tụ gia đình. Do đó, cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giải quyết cho chị Lê Thị Th được ly hôn với anh Phạm Đình S là phù hợp.

2. Về con chung: Quá trình chung sống có hai con chung là Phạm Đình H, sinh năm 2002 và Phạm Hà L, sinh năm 2008. Khi ly hôn, chị Lê Thị Th yêu

cầu được nuôi 02 người con chung và có yêu cầu buộc anh Phạm Đình S cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng/con cho đến khi các con trưởng thành. Ngày 20/8/2018 và tại phiên tòa, chị Lê Thị Th rút một phần yêu cầu khởi kiện về phần giải quyết con chung và cấp dưỡng nuôi con nên căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự cần đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này của chị Lê Thị Th là phù hợp.

3. Tài sản chung, nợ chung: đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Án phí: Nguyên đơn chị Lê Thị Th phải nộp số tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014;
- Áp dụng Khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị Th được ly hôn với anh Phạm Đình S.

2. Về con chung: Đình chỉ việc giải quyết đối với yêu cầu giải quyết con chung và cấp dưỡng nuôi con do chị Lê Thị Th rút đơn khởi kiện.

3. Tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết do đương sự không có yêu cầu.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị Th phải nộp 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0024796 ngày 29/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Chị Lê Thị Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Đình S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- CC.THADS huyện Đồng Phú;
- UBND xã Đông Ninh, H. Đông Sơn, T. Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Trung

